

Số:

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 4 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện kế hoạch
tuyển sinh năm học 2018-2019

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Trung học phổ thông;
- Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Quyết định số 885/QĐ-UBND, ngày 6 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án- Kế hoạch thi THPT quốc gia năm 2018, xét tốt nghiệp THCS năm 2018 và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2018-2019;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 và được sửa đổi tại Thông tư 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018–2019 như sau:

I. TUYỂN SINH MÀM NON, LỚP 1, LỚP 6

Các phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án tuyển sinh, trình UBND huyện, thành phố phê duyệt và nộp về Sở trước khi ngày 20/5/2018.

Phương án tuyển sinh cần chú ý các yêu cầu sau:

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế; đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục đúng độ tuổi; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và phụ huynh.

2. Tuyển sinh theo hình thức xét tuyển, phân tuyến phù hợp với địa bàn dân cư; thực hiện kéo giảm tình trạng quá tải, đồng thời chống lãng phí; tạo điều kiện xã hội hóa, đa dạng hóa các loại hình trường lớp và các hình thức giáo dục; đảm bảo đủ chỗ học cho con em trên địa bàn.

3. Tuyển sinh lớp 6 nguồn: Căn cứ vào nguyện vọng của phụ huynh học sinh và tình hình thực tế ở địa phương, các phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh, lập phương án xét tuyển học sinh phù hợp với tình hình thực tế. ***Trường hợp số dự tuyển nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh, phòng GDĐT lập phương án xét tuyển kết hợp với kiểm tra năng lực học sinh, báo cáo bằng văn bản về sở GDĐT để được hướng dẫn trước khi trình UBND huyện, thành phố phê duyệt để thực hiện.***

4. Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh: trước ngày 31 tháng 7 năm 2018.

II. THI TUYỂN VÀO LỚP 10

1. Kỳ thi tuyển sinh vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (tổ chức Kỳ thi tuyển riêng)

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Năm học học 2018-2019 trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tuyển sinh các lớp chuyên: Toán, Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn và tiếng Anh (không tuyển lớp cận chuyên). Cụ thể chỉ tiêu từng môn như sau:

Lớp	Chuyên Toán	Chuyên Vật Lý	Chuyên Hoá	Chuyên sinh	Chuyên Tin học	Chuyên Văn	Chuyên T. Anh	Tổng cộng
	03 lớp	01 lớp	02 lớp	01 lớp	01 lớp	01 lớp	03 lớp	12 lớp
Số hs	90 hs	30 hs	60 hs	25 hs	25 hs	30 hs	90 hs	350 hs

1.2. Ngày thi, môn thi, hình thức thi, địa điểm thi, lịch thi

- Ngày thi: **30,31/5 và 01/06/2018**.
- Môn thi: Thí sinh dự thi 4 môn gồm Ngữ văn, Toán, tiếng Anh và môn chuyên.
- Hình thức thi: tất cả các môn thi đều thi dưới hình thức tự luận với thang điểm 10. Riêng môn tiếng Anh chuyên có hai phần thi: phần thi viết và phần thi nói đọc thoại 5 phút/thí sinh (3 phút chuẩn bị và 2 phút trình bày để ghi âm).
- Địa điểm thi: trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, đường 3/2 Tp Vũng Tàu.

Lịch thi tuyển sinh THPT chuyên Lê Quý Đôn năm học 2018-2019

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
29/5/2018	Sáng	8g: Phổ biến Quy chế thi, lịch thi; Thí sinh đến phòng thi, làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót.			
30/5/2018	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8g00	8g05
	Chiều	Toán	120 phút	14g00	14g05
31/5/2018	Sáng	Chuyên	(*)	8g00	8g05
	Chiều	Tiếng Anh	90 phút	14g00	14g05
01/6/2018	Sáng	Nói tiếng Anh	5 phút/hs		

(*) Các môn chuyên Hóa, tiếng Anh: thời gian làm bài 120 phút; các môn chuyên Toán, Lý, Sinh, Ngữ văn, Tin học thời gian làm bài 150 phút.

- Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ ban hành và có câu hỏi nâng cao, chủ yếu ở lớp 9.

1.3. Đối tượng dự thi

Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm 2018 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hoặc tốt nghiệp THCS ở ngoài tỉnh nhưng có hộ khẩu cùng với bố hoặc mẹ tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đủ các tiêu chí sau:

- Học sinh trong độ tuổi quy định theo Điều lệ của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Tốt nghiệp THCS năm 2018 từ loại Khá trở lên;
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp ở cấp THCS từ Khá trở lên.

1.4. Hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT)

- Học sinh đang học lớp 9 nộp hồ sơ ĐKDT tại **trường THCS** (nơi thí sinh đang học). Thời gian nộp hồ sơ từ **25/4/2018 đến 15/5/2018**.
- Thí sinh tự do nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT (nơi dự thi). Thời gian nộp hồ sơ từ **15/5/2018 đến 25/5/2018**.

- Nhập dữ liệu ĐKDT:

+ Trường THCS thu nhận hồ sơ ĐKDT của học sinh lớp 9 và hoàn thành việc nhập dữ liệu lên hệ thống VNEDU trước ngày **20/5/2018**.

+ Trường THPT thu nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh tự do và hoàn thành nhập dữ liệu vào hệ thống VNEDU chậm nhất là ngày **26/5/2018**.

- Bàn giao hồ sơ ĐKDT:

+ Trường THCS sau khi nhập xong dữ liệu, in danh sách ĐKDT để kiểm tra và liên hệ với các trường THPT tương ứng để bàn giao hồ sơ (chậm nhất là ngày **28/05/2018**).

+ Trường hợp số lượng ĐKDT vào trường THPT quá ít, trường THCS nhập dữ liệu và bàn giao hồ sơ cho phụ huynh học sinh để nộp trực tiếp cho trường THPT.

1.5. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi số (theo mẫu quy định); Học sinh chỉ cần nộp **một phiếu** đăng ký dự thi đã ghi đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn và có đủ chữ ký của học sinh và phụ huynh để xác nhận các thông tin đã đăng ký cùng cam kết tham gia tuyển sinh.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Học bạ THCS (bản chính) có đầy đủ thông tin hợp lệ;

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cấp năm 2018;

- Bản photo các loại giấy tờ xác nhận chế độ được hưởng theo diện ưu tiên, giấy chứng nhận nghề (nếu có) theo quy định;

- 04 ảnh 3x4 kiểu chứng minh nhân dân (ảnh đã chụp không quá 6 tháng tính đến ngày thi).

1.6. Các nguyện vọng được đăng ký

- Nguyện vọng vào lớp chuyên:

+ Nguyện vọng vào lớp chuyên 1 (bắt buộc): thí sinh phải đăng ký một trong 7 lớp chuyên: Toán, Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn và tiếng Anh;

+ Nguyện vọng vào lớp chuyên 2 (không bắt buộc): Thí sinh dự thi vào chuyên Toán được đăng ký thêm nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học; thí sinh dự thi vào chuyên Hóa được đăng ký thêm nguyện vọng vào lớp chuyên Sinh (nếu muốn).

- Nguyện vọng vào trường THPT:

+ Nguyên vọng 1 vào trường THPT công lập trên cùng địa bàn huyện, thành phố nơi học THCS hoặc nơi có hộ khẩu thường trú (để được dự thi vào trường THPT này nếu không đỗ vào trường chuyên);

+ Nguyên vọng 2 vào trường THPT công lập khác ở cùng địa bàn huyện, thành phố với trường THPT đăng ký ở trên (để được xét tuyển vào trường này khi không trúng tuyển vào THPT nói trên).

1.7. Điều kiện và phương thức tính điểm xét trúng tuyển

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi, ***có điểm các bài thi không chuyên đều đạt điểm lớn hơn 2 và môn chuyên đạt điểm lớn hơn 3.***

- Điểm xét tuyển: là tổng số điểm các bài thi không chuyên + điểm bài thi môn chuyên nhân 2.

- Xét trúng tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, lấy từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp thí sinh đồng điểm sẽ xét thêm các chỉ số phụ theo thứ tự: Điểm thi môn chuyên, điểm hồ sơ, điểm trung bình môn chuyên năm lớp 9, điểm trung bình các môn học năm lớp 9. Thứ tự xét cho nguyên vọng chuyên 1 trước, xét vào chuyên 2 sau.

1.8. Công tác coi thi, chấm thi, phúc khảo: Thực hiện theo Quy chế thi và hướng dẫn của Sở GDĐT. Thời gian tuyển sinh hoàn thành trước ngày 12/06/2018 theo *tiến trình có Phụ lục đính kèm.*

2. Kỳ thi tuyển sinh vào các trường Trung học phổ thông (THPT)

2.1. Ngày thi, môn thi, hình thức thi, địa điểm thi, lịch thi

- Ngày thi: **12,13/6/2018**

- Môn thi: thi 3 môn gồm **Ngữ văn, Toán và tiếng Anh** (các môn Ngữ văn và Toán được tính hệ số 2, môn tiếng Anh tính hệ số 1).

- Hình thức thi: tất cả các môn thi theo hình thức tự luận với thang điểm 10; ***riêng tiếng Anh, đề thi có câu hỏi trắc nghiệm và phần nghe.***

- Nội dung thi trong phạm vi chương trình THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- Địa điểm dự thi: thí sinh dự thi tại trường THPT nơi đăng ký nguyên vọng 1.

Lịch thi tuyển sinh THPT năm học 2018-2019

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
12/06/2018	Sáng	8g: Phổ biến Quy chế thi, lịch thi; Thí sinh đến phòng thi, làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có).			
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14g00	14g05
13/06/2018	Sáng	Toán	120 phút	8g00	8g05
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14g00	14g05

2.2. Đối tượng, phạm vi tuyển sinh

Học sinh trong độ tuổi quy định theo Điều lệ trường phổ thông; đã tốt nghiệp trung học cơ sở; học tại các trường THCS trên cùng địa bàn huyện, thành phố hoặc học sinh có hộ khẩu ở cùng địa bàn huyện, thành phố đối với trường THPT.

Ghi chú: Thí sinh có hộ khẩu ở vùng giáp ranh giữa các huyện, TP được chọn nơi đăng ký dự thi phù hợp với hoàn cảnh của gia đình.

2.3. Đăng ký dự thi, hồ sơ đăng ký dự thi

Học sinh thực hiện như **mục 1.4 và mục 1.5** ở phần trên.

2.4. Các nguyện vọng được đăng ký

Học sinh chỉ dự thi vào trường THPT được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng vào các trường THPT công lập trên cùng địa bàn huyện, thành phố. Cụ thể:

- Nguyện vọng 1 vào trường THPT: là trường THPT nơi xin dự thi;
- Nguyện vọng 2 vào trường THPT: là trường THPT khác cùng địa bàn (để được xét tuyển vào nếu không đỗ vào trường ở nguyện vọng 1).

2.5. Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích

a) Điểm ưu tiên

- Cộng **2 điểm** cho một trong các đối tượng:
 - + Con liệt sĩ;
 - + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Cộng **1,5 điểm** cho một trong các đối tượng:
 - + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
 - + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
 - + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Cộng **1 điểm** cho một trong các đối tượng:
 - + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
 - + Người dân tộc thiểu số;
 - + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Điểm khuyến khích

Học sinh có chứng nhận Nghề phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp được cộng điểm khuyến khích như sau:

- + Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;

- + Loại khá: cộng 1,0 điểm;
- + Loại Trung bình: cộng 0,5 điểm.

Chú thích:

- Danh sách các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn gồm: Bông Trang, Bung Riêng, Hòa Bình, Hòa Hội, Xuyên Mộc, Bàu Lâm, Bình Châu, Phước Tân, Tân Lâm, Hòa Hiệp thuộc huyện Xuyên Mộc; TT Ngãi Giao, Bàu Chinh, Bình Ba, Bình Giả, Cù Bị, Kim Long, Láng Lớn, Nghĩa Thành, Quảng Thành, Sơn Bình, Suối Nghệ, Xà Bang, Xuân Sơn, Bình Trung, Đá Bạc, Suối Rao thuộc huyện Châu Đức; Châu Pha, Hắc Dịch, Sông Xoài, Tóc Tiên thuộc huyện Tân Thành.

- Nếu học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì lấy chế độ ưu tiên có mức cộng điểm cao nhất.

2.6. Nguyên tắc tính điểm và xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển = (Điểm Ngữ văn + Điểm Toán) x 2 + Điểm tiếng Anh + điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã dự thi đủ các môn thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi và ***có điểm tất cả các bài thi đều đạt từ 1 điểm trở lên.***

- Xét trúng tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, lấy từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu theo thứ tự xét nguyện vọng 1 trước, xét nguyện vọng 2 sau (trong cùng một trường điểm chuẩn đỗ theo nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn đỗ theo nguyện vọng 1).

2.7. Các trường THPT tổ chức thi tuyển

Huyện/TP	Trường THPT	Số lớp 10	Số học sinh
1. TP. Vũng Tàu		83	3545
1	THPT Vũng Tàu	20	900
2	THPT Nguyễn Huệ	18	810
3	THPT Đinh Tiên Hoàng	18	810
4	THPT Trần Nguyên Hãn	15	675
5	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	12	350
2. TP. Bà Rịa		31	1302
1	THPT Châu Thành	11	462
2	THPT Nguyễn Bình Khiêm	10	420
3	THPT Bà Rịa	10	420
3. Huyện Châu Đức		54	1835
1	THPT Trần Phú	11	363
2	THPT Nguyễn Du	11	374
3	THPT Nguyễn Trãi	11	374
4	THPT Nguyễn Văn Cừ	10	350

5	THPT Ngô Quyền	11	374
4. Huyện Xuyên Mộc		48	1680
1	THPT Xuyên Mộc	10	350
2	THPT Hòa Hội	10	350
3	THPT Phước Bửu	9	315
4	THPT Hoà Bình	10	350
5	THPT Bưng Riềng	9	315
5. Huyện Long Điền		39	1482
1	THPT Trần Văn Quan	10	380
2	THPT Long Hải Phước Tỉnh	11	418
3	THPT Trần Quang Khải	7	266
4	THPT Minh Đạm	11	418
6. Huyện Đất Đỏ		18	648
1	THPT Võ Thị Sáu - Đất Đỏ	10	360
2	THPT Dương Bạch Mai	8	288
7. Huyện Tân Thành		38	1558
1	THPT Phú Mỹ	15	660
2	THPT Trần Hưng Đạo	12	480
3	THPT Hắc Dịch	11	418

2.8. Thành lập hội đồng tuyển sinh, tổ chức coi thi, chấm thi, phúc khảo

- Mỗi đơn vị thành lập một hội đồng tuyển sinh để thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh theo quy định;

- Sở GDĐT sẽ ra Quyết định thành lập các hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo; công tác tổ chức coi thi, chấm thi, phúc khảo, khen thưởng, kỷ luật thực hiện theo Quy chế thi và văn bản thi hiện hành;

- Thông tin tuyển sinh và các văn bản liên quan, sở GDĐT công khai trên Web site của ngành tại địa chỉ bariavungtau.edu.vn và chuyển qua hệ thống eOffice. Đề nghị lãnh đạo các đơn vị theo dõi và thông báo cho giáo viên và học sinh biết để thực hiện.

3. Sử dụng phần mềm VNEDU và phần mềm tuyển sinh

3.1. Đăng ký dự thi: để quản lý dữ liệu học sinh liên thông từ THCS lên THPT, thống nhất sử dụng hệ thống VNEDU để tổ chức đăng ký dự thi, các trường THCS nhập dữ liệu đăng ký dự thi của học sinh lớp 9 đang học tại trường, các trường THPT nhập dữ liệu đăng ký dự thi của thí sinh tự do; công tác nhập dữ liệu thực hiện đúng quy trình và thời hạn theo hướng dẫn của sở.

3.2. Phần mềm tuyển sinh: để thực hiện các công việc tiếp theo của kỳ thi (in thẻ dự thi, hồ sơ coi thi, đăng ký phúc khảo...sở sẽ gửi trực tiếp đến các trường THPT *phần*

mềm tuyển sinh năm 2018 khi tiến hành tập huấn. Các trường cần phân công nhân viên theo dõi thực hiện theo quy định.

III. XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10

1. Trường PT Dân tộc nội trú

- Chỉ tiêu tuyển 70 học sinh;
- Kế hoạch thực hiện theo hướng dẫn riêng;
- Công tác tuyển sinh hoàn thành trước 10/6/2018.

2. Trường THCS- THPT Võ Thị Sáu (huyện Côn Đảo)

- Chỉ tiêu tuyển 97 học sinh;
- Đối tượng: học sinh trong độ tuổi quy định, đã tốt nghiệp THCS, hiện đang học tập, thường trú tại Côn Đảo;
- Công tác tuyển sinh hoàn thành trước 10/6/2018.

3. Các trung tâm giáo dục thường xuyên

- Học sinh tốt nghiệp THCS, Bổ túc THCS (GDTX) trong độ tuổi quy định cư trú tại huyện, thành phố trong tỉnh thì được đăng ký xét tuyển vào học lớp 10 tại các Trung tâm GDTX ở địa phương đó. Hình thức học tập tập trung;

- Chỉ tiêu tuyển sinh:

Stt	Trung tâm GDTX	Số lớp 10	Số học sinh
1	TTGDTX Vũng Tàu	6	200
2	TTGDTX Bà Rịa	5	190
3	TTGDTX Châu Đức	10	365
4	TTGDTX Xuyên Mộc	7	225
5	TTGDTX Long Điền	6	240
6	TTGDTX Đất Đỏ	3	105
7	TTGDTX Tân Thành	7	245
8	TTGDTX Côn Đảo	1	25

- Công tác tuyển sinh hoàn thành trước 31/7/2018.

4. Các diện tuyển thẳng vào trường THPT

4.1. Học sinh là người dân tộc **rất ít người** được ưu tiên vào học trường DTNT của tỉnh.

4.2. Học sinh thuộc các diện sau được tuyển thẳng vào trường THPT ở cùng địa bàn nơi cư trú:

- Học sinh khuyết tật (là học sinh bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng dị tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn. Các học sinh này phải có giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã (phường) hoặc cơ quan y tế xác nhận theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BGDĐT ngày 28/12/2012);

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nộp hồ sơ xét tuyển thẳng trực tiếp tại trường THPT trước ngày 30/05/2018.

- Hồ sơ tuyển thẳng gồm:

+ Phiếu đăng ký tuyển thẳng (theo mẫu);

+ Bản chính học bạ;

+ Bản sao giấy khai sinh;

+ Bằng tốt nghiệp THCS (Bổ túc THCS) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2018;

+ Giấy chứng nhận đạt giải trong lĩnh vực thi hoặc giấy chứng nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Các trường THPT tổng hợp danh sách và báo cáo về sở trước 05/06/2018.

- Sở GDĐT công bố kết quả xét tuyển thẳng trước ngày 12/06/2018.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời phổ biến, công khai các nội dung trên đến giáo viên, phụ huynh và học sinh.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với phòng Khảo thí – KĐCL sở GDĐT theo số điện thoại 0254.3542054 hoặc 0918.005.999 để được giải đáp ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Đặng Minh Thông, PCT UBND tỉnh (b/c);
- UBND huyện, TP;
- Website Sở GDĐT;
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT (nhờ đưa tin);
- Lưu VT, KT&KĐ.

GIÁM ĐỐC